

Số: 01 NQ/SĐ7-DHĐCĐ

Hà nội, ngày 26 tháng 4 năm 2016

**NGHỊ QUYẾT**  
**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2016**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 7**

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 của Quốc Hội;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Sông Đà 7.

Căn cứ Biên bản số 01 BB/SĐ7-DHĐCĐ ngày 26 /4/2016 Biên bản họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2016 của Công ty Cổ phần Sông Đà 7.

**QUYẾT NGHỊ**

**Điều 1. Thông qua các nội dung sau:**

**1. Tình hình thực hiện SXKD năm 2015 với các chỉ tiêu chính sau:**

TT	Các chỉ tiêu	Đơn vị	KH năm 2015	Thực hiện năm 2015	% TH năm
1	Tổng giá trị SXKD	Tỷ.đ	540,7	569,6	105%
-	Kinh doanh XL	Tỷ.đ	523,0	532,4	102%
-	SXCN và KD khác	Tỷ.đ	17,7	37,2	210%
2	Doanh thu	Tỷ.đ	600,0	574,0	96%
3	Nộp Ngân sách	Tỷ.đ	24,44	26,24	107%
4	Lợi nhuận				
-	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ.đ	1,11	0,68	61%
-	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ.đ	1,11	0,60	54%
5	Thu nhập BQ 1 CBCNV/tháng	triệu.đ	6,3	6,3	100%
6	CBCNV bình quân	Người	780	613	79%
7	Đầu tư	Tỷ.đ	32	16	50%

Biểu quyết chấp thuận với 6.147.582 cổ phần, đạt 99,592% số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.

## 2. Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2015

Đại hội đã nhất trí thông qua báo cáo tài chính năm 2015 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC báo cáo số 809/2016/BC.KTTC-AASC.KT5 ngày 28/3/2016.

Biểu quyết chấp thuận với 6.172.582 cổ phần, đạt 99,997% số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.

## 3. Phương án phân phối lợi nhuận năm 2015:

TT	Nội dung	Số tiền (VNĐ)	Ghi chú
<b>I</b>	<b>Lợi nhuận trước thuế</b>	<b>677.245.259</b>	
	Lợi nhuận năm 2015	677.245.259	
	Trong đó:		
-	Lợi nhuận không chịu thuế TNDN	2.563.000.000	Cổ tức
-	Chi phí không được trừ khi tính thuế TNDN	3.528.480.649	Tiền chậm nộp thuế
-	Lợi nhuận chịu thuế TNDN	1.642.725.908	
<b>II</b>	<b>Bù lỗ năm trước</b>	<b>0</b>	
<b>III</b>	<b>Lợi nhuận tính thuế TNDN</b>	<b>1.642.725.908</b>	
1	Lợi nhuận được ưu đãi thuế TNDN	1.642.725.908	
2	Lợi nhuận không được ưu đãi thuế TNDN	0	
<b>IV</b>	<b>Thuế TNDN (IIIx10%)</b>	<b>164.272.591</b>	
1	Thuế TNDN được miễn (III.1 x 5%)	82.136.295	Bổ sung quỹ ĐTPT
2	Thuế TNDN phải nộp (III.1 x 5%)	82.136.295	
<b>V</b>	<b>Lợi nhuận sau thuế TNDN (I-IV)</b>	<b>512.972.668</b>	
<b>VI</b>	<b>Lợi nhuận năm 2014 chuyển sang</b>	<b>10.684.519.781</b>	
<b>VII</b>	<b>Điều chỉnh hồi tố trích lập dự phòng giảm giá khoản đầu tư vào Công ty TNHH Đồ Gỗ Yên Sơn</b>	<b>-18.683.771.491</b>	

VIII	Điều chỉnh PPLN năm 2011 theo Nghị quyết ĐHĐCĐ bất thường năm 2015	12.600.000.000	
IX	Lợi nhuận phân phối kỳ này	5.113.720.958	
	<i>Theo quy định tại thông tư 200/2014/TT-BTC việc phân phối lợi nhuận thực hiện theo Báo cáo tài chính hợp nhất. Do lợi nhuận thuộc cổ đông Công ty mẹ trên báo cáo Tài chính hợp nhất là số âm do năm 2015 bị lỗ nên Công ty không đủ điều kiện phân phối lợi nhuận</i>		

Biểu quyết chấp thuận với 6.172.582 cổ phần, đạt 99,997% số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.

**4. Báo cáo kết quả hoạt động và thẩm định năm 2015 của Ban kiểm soát (Có báo cáo chi tiết kèm theo).**

Biểu quyết chấp thuận với 6.172.582 cổ phần, đạt 99,997% số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.

**5. Kế hoạch SXKD năm 2016 với các chỉ tiêu chính như sau:**

TT	Các chỉ tiêu	Đơn vị	KH năm 2016	Ghi chú
1	Tổng giá trị SXKD	Tỷ.đ	208,5	
-	Giá trị xây lắp XL	Tỷ.đ	203,5	
-	Kinh doanh khác	Tỷ.đ	5	
2	Doanh thu	Tỷ.đ	387,4	
3	Các khoản nộp ngân sách	Tỷ.đ	11	
4	Lợi nhuận	Tỷ.đ		
-	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ.đ	- 14,24	
-	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ.đ	- 14,24	
5	Vốn chủ sở hữu	Tỷ.đ	353,9	
6	Vốn điều lệ	Tỷ.đ	106	
7	Thu nhập BQ 1 CBCNV/tháng	triệu.đ	6,5	
8	CBCNV làm việc bình quân	Người	350	
9	Đầu tư	Tỷ.đ	138	

Biểu quyết chấp thuận với 6.147.582 cổ phần, đạt 99,592% số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.

**6. Kế hoạch SXKD 5 năm (2016 – 2020) với các chỉ tiêu chính như sau:**

TT	Các chỉ tiêu	Đơn vị	Năm 2016	Năm 2017	Năm 2018	Năm 2019	Năm 2020	Tổng cộng
1	Tổng sản lượng	Tỷ.đ	208	273	310	450	420	1.661
2	Doanh thu	Tỷ.đ	387	267	266	400	360	1.680
3	LN trước thuế	Tỷ.đ	-14,2	1,0	8,3	11,1	14,9	22,1
3.1	LN từ SXKD công ty mẹ	Tỷ.đ	-14,2	1,0	3,2	6,0	6,7	2,7
3.2	LN từ cổ tức Công ty CP thủy điện Cao Nguyên Sông Đà 7	Tỷ.đ			5,1	6,1	8,2	19,7

*Biểu quyết chấp thuận với 6.147.582 cổ phần, đạt 99,592% số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.*

**7. Thông qua mức chi trả thù lao của HĐQT, Ban Kiểm soát Công ty năm 2015 và phương án chi trả thù lao của HĐQT và Ban kiểm soát, thư ký Công ty năm 2016 như sau:**

**7.1. Thực hiện trả thù lao của HĐQT và BKS Công ty năm 2015.**

- Dự toán tổng mức lương, thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và thư ký Hội đồng quản trị năm 2015 đã được ĐHĐCĐ năm 2015 thông qua: 600.000.000 đồng;

- Tổng mức chi trả lương, thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát Công ty năm 2015 là 433.600.000 đồng, trong đó: HĐQT: 302.400.000 đồng; BKS: 131.200.000 đồng.

**7.2. Kế hoạch chi trả thù lao của HĐQT, BKS và Thư ký HĐQT năm 2016.**

- Khi tỷ lệ hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh (một số chỉ tiêu chủ yếu: Sản lượng, doanh thu, lợi nhuận) của Công ty hoàn thành  $\geq 100\%$  kế hoạch năm: thù lao Thành viên Hội đồng quản trị, thù lao Ban kiểm soát và thư ký HĐQT tối đa như sau:

TT	Chức danh	Thù lao/tháng/người (đồng)
1	Chủ tịch HĐQT (kiêm nhiệm)	8.000.000
2	Thành viên HĐQT	6.000.000
3	Trưởng Ban kiểm soát	6.000.000
4	Thành viên BKS	4.000.000
5	Thư ký HĐQT	4.000.000

- Khi tỷ lệ hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh (một số chỉ tiêu chủ yếu: sản lượng, doanh thu, lợi nhuận) của Công ty < 100% kế hoạch năm: thù lao Chủ tịch Hội đồng quản trị, thù lao của thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Thư ký Hội đồng quản trị chi trả tương ứng với tỷ lệ hoàn thành kế hoạch.
- Đối với thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát chuyên trách nếu đã hưởng lương tại đơn vị thì không được hưởng thù lao.

*Biểu quyết chấp thuận với 6.172.582 cổ phần, đạt 99,997% số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.*

**8. Báo cáo phương án sửa đổi Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty:** Có hiệu lực kể từ ngày 26/4/2016 thay thế cho Điều lệ cũ đã Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2015 thông qua (có nội dung sửa đổi kèm theo).

*Biểu quyết chấp thuận với 6.172.582 cổ phần, đạt 99,997% số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.*

**9. Phương án sử lý các khoản đầu tư tài chính dài hạn của Công ty cổ phần Sông Đà 7 (có phương án kèm theo).**

*Biểu quyết chấp thuận với 6.172.582 cổ phần, đạt 99,997% số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.*

**10. Phê chuẩn việc Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm giữ chức vụ Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Sông Đà 7**

*Biểu quyết chấp thuận với 6.172.582 cổ phần, đạt 99,997% số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.*

**11. Báo cáo phương án nhân sự để bầu cử vào Hội đồng quản trị Ban kiểm soát nhiệm kỳ III (2016-2021).**

*Biểu quyết chấp thuận với 6.172.582 cổ phần, đạt 99,997% số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.*

**12. Kết quả bầu cử Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát Công ty nhiệm kỳ III (2016-2020):**

**12.1. Hội đồng quản trị nhiệm kỳ III gồm các ông:**

- |                        |                              |
|------------------------|------------------------------|
| - Ông Nguyễn Hữu Doanh | Tỷ lệ phiếu bầu đạt: 114,16% |
| - Ông Trần Văn Tài     | Tỷ lệ phiếu bầu đạt: 90,37%  |
| - Ông Nguyễn Bá Viễn   | Tỷ lệ phiếu bầu đạt: 89,56%  |
| - Ông Nguyễn Trọng Bắc | Tỷ lệ phiếu bầu đạt: 88,75%  |
| - Ông Quát Văn Quang   | Tỷ lệ phiếu bầu đạt: 87,13%  |

- Kết quả cuộc họp Hội đồng quản trị bầu Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty: Hội đồng quản trị Công ty CP Sông Đà 7 thống nhất bầu ông Nguyễn Hữu Doanh giữ chức

vụ Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty CP Sông Đà 7 nhiệm kỳ III, với tỷ lệ biểu quyết tán thành: 5/5, đạt 100%.

**12.2. Ban kiểm soát nhiệm kỳ III gồm các ông:**

- Ông Đặng Việt Hùng                      Tỷ lệ phiếu bầu đạt: 123,14%
- Ông Nguyễn Cao Sơn                      Tỷ lệ phiếu bầu đạt: 90,05%
- Ông Nguyễn Anh Lam                      Tỷ lệ phiếu bầu đạt: 86,81%

- Kết quả cuộc họp Ban kiểm soát bầu Trưởng ban kiểm soát Công ty: Ban kiểm soát Công ty CP Sông Đà 7 thống nhất bầu ông Đặng Việt Hùng giữ chức vụ Trưởng Ban kiểm soát Công ty CP Sông Đà 7 nhiệm kỳ III, với tỷ lệ biểu quyết tán thành: 3/3, đạt 100%.

**13. Thông qua việc ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty phê duyệt các nội dung:**

- Phối hợp với Ban kiểm soát lựa chọn một trong hai Công ty Kiểm toán: Công ty TNHH Kiểm toán & Kế toán AAC và Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC được UBCK Nhà nước chấp thuận để thực hiện Kiểm toán báo cáo tài chính năm 2016 của Công ty;
- Điều chỉnh kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2016 phù hợp với tình hình thực tế SXKD của Công ty;

*Biểu quyết chấp thuận với 6.147.582 cổ phần, đạt 99,592% số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.*

**Điều 2.** Đại hội đồng cổ đông giao cho Hội đồng quản trị và Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Sông Đà 7 triển khai, thực hiện các nội dung trên theo đúng Quy định của Pháp luật, Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty.

**Điều 3.** Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc Công ty căn cứ Quyết nghị thực hiện ./.

**Nơi nhận:** 

- Như điều 3;
- Các cổ đông;
- UBCKNN, Sở GDCK Hà Nội;
- Lưu VP.HDQT.

**TM.ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG NĂM 2016  
CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 7  
CHỦ TOA- CHỦ TỊCH HĐQT**



  
**Lương Văn Sơn**

## PHƯƠNG ÁN XỬ LÝ CÁC KHOẢN ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH DÀI HẠN

(Kèm theo Nghị quyết số 01NQ/SĐ 7- ĐHĐCĐ đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016 Công ty cổ phần Sông Đà 7 ngày 26/4/2016)

### 1. Tình hình các khoản đầu tư tài chính dài hạn của Công ty

Kết quả hoạt động kinh doanh năm 2015 của Công ty cho thấy, mặc dù hoạt động kinh doanh của Công ty mẹ lãi 895 triệu đồng nhưng kết quả kinh doanh hợp nhất lỗ tới 13,18 tỷ đồng. Như vậy, các khoản đầu tư tài chính dài hạn của Công ty chưa đem lại hiệu quả, gây lãng phí rất lớn các nguồn lực và có thể tiềm ẩn nhiều rủi ro cho kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty trong tương lai (*công ty có thể bị lỗ hợp nhất và không trả được cổ tức cho cổ đông, bị hủy niêm yết...*).

**Thông tin cơ bản về một số khoản đầu tư dài hạn như sau:**

Đầu tư vào công ty con	289.291.427.077 đồng
Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	52.353.367.042 đồng
Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	52.160.400.000 đồng
Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	(26.309.327.044) đồng

### 2. Phương án xử lý các khoản đầu tư tài chính dài hạn của Công ty

- Mục đích của phương án xử lý các khoản đầu tư: làm lành mạnh hóa tình hình tài chính của Công ty, giảm thiểu các rủi ro ảnh hưởng đến kết quả kinh doanh của Công ty trong tương lai (như bị lỗ do hợp nhất báo cáo tài chính, không được trả cổ tức cho cổ đông, không đủ điều kiện phát hành, niêm yết cổ phiếu...)
- Thuê đơn vị có chức năng thẩm định giá theo quy định hiện hành tiến hành thẩm định giá lại toàn bộ các khoản đầu tư tài chính dài hạn của Công ty làm căn cứ để Công ty thực hiện trích lập dự phòng các khoản đầu tư tài chính dài hạn, thoái vốn (nếu cần) phù hợp với các quy định hiện hành, đảm bảo lợi ích cao nhất cho Công ty.
- Sử dụng Nguồn vốn thặng dư cổ phần bù đắp cho toàn bộ khoản lỗ của Công ty (nếu có) phát sinh trong quá trình đánh giá lại, thoái vốn các khoản đầu tư nêu trên.
- Thời gian thực hiện: trong năm tài chính 2016.
- Ủy quyền: ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT Công ty thực hiện các thủ tục cần thiết để thực hiện Phương án xử lý các khoản đầu tư tài chính dài hạn của Công ty.

**NỘI DUNG SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG  
CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 7**

*(Kèm theo Nghị quyết số 01NQ/SĐ 7- ĐHĐCĐ đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016  
Công ty cổ phần Sông Đà 7 ngày 26/4/2016)*

**1. Sửa đổi bổ sung Điều 18, khoản 2, điểm a:**

**a) Điều 18, khoản 2, điểm a có nội dung như sau:**

a. Chuẩn bị danh sách các cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại đại hội trong vòng ba mươi (30) ngày trước ngày bắt đầu tiến hành Đại hội đồng cổ đông; chương trình họp, và các tài liệu theo quy định phù hợp với luật pháp và các quy định của Công ty;

**Nội dung sửa đổi, bổ sung :**

a. Chuẩn bị danh sách các cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại đại hội chậm nhất ba mươi (30) ngày trước ngày bắt đầu tiến hành Đại hội đồng cổ đông. Trong vòng 10 ngày kể từ ngày chốt danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông, Công ty phải gửi giấy mời họp tới các cổ đông;

**2. Sửa đổi bổ sung Điều 25, khoản 3:**

**a) Điều 25, khoản 3 có nội dung như sau:**

3. Các cổ đông nắm giữ cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng có quyền gộp số quyền biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% đến dưới 10% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 10% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa năm (05) ứng viên; từ 60% đến dưới 70% được đề cử tối đa sáu (06) ứng viên; từ 70% đến 80% được đề cử tối đa bảy (07) ứng viên; và từ 80% đến dưới 90% được đề cử tối đa tám (08) ứng viên.

**b) Nội dung sửa đổi, bổ sung :**

3. Các cổ đông nắm giữ cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng có quyền gộp số quyền biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 15% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 15% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 50% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 50% đến dưới 65% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; và từ 65% trở lên được đề cử tối đa năm (05) ứng viên.

**3. Sửa đổi bổ sung Điều 26, Khoản 2 điểm h:**

**a) Điều 26, Khoản 2 điểm h có nội dung như sau:**

h. Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng khác có giá trị nhỏ hơn 50% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty. Quy định này không áp dụng đối với hợp đồng và giao dịch quy định, tại điểm d khoản 2 Điều 135, khoản 1 và khoản 3 Điều 162 của Luật Doanh nghiệp;



**b) Nội dung sửa đổi, bổ sung:**

h. Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng khác có giá trị nhỏ hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty. Quy định này không áp dụng đối với hợp đồng và giao dịch quy định, tại điểm d khoản 2 Điều 135, khoản 1 và khoản 3 Điều 162 của Luật Doanh nghiệp;

**4. Sửa đổi bổ sung Điều 27, Khoản 1:**

**a) Điều 27, Khoản 1 có nội dung như sau:**

1. Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị phải lựa chọn trong số các thành viên Hội đồng quản trị để bầu ra một Chủ tịch và một Phó Chủ tịch. Trừ khi Đại hội đồng cổ đông quyết định khác, Chủ tịch Hội đồng quản trị sẽ không kiêm chức Tổng giám đốc điều hành của Công ty. Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm nhiệm chức Tổng giám đốc điều hành phải được phê chuẩn hàng năm tại Đại hội đồng cổ đông thường niên.

**b) Nội dung sửa đổi, bổ sung**

1. Hội đồng quản trị bầu một thành viên của Hội đồng quản trị làm Chủ tịch/Phó Chủ tịch. Chủ tịch Hội đồng quản trị có thể kiêm nhiệm chức vụ Tổng giám đốc điều hành của Công ty và phải được phê chuẩn hàng năm tại Đại hội đồng cổ đông thường niên.

**5. Sửa đổi bổ sung Điều 36, Khoản 3:**

**a) Điều 36, Khoản 3 có nội dung như sau:**

3. Các cổ đông có quyền gộp số phiếu biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên Ban kiểm soát. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% đến dưới 10% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 10% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa năm (05) ứng viên.

**Nội dung sửa đổi, bổ sung:**

3. Các cổ đông có quyền gộp số phiếu biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên Ban kiểm soát. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 30% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 30% đến dưới 50% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 50% trở lên được đề cử tối đa ba (03) ứng viên.

**6. Sửa đổi bổ sung Điều 55, Khoản 1:**

**a) Điều 55, Khoản 1 có nội dung như sau:**

1. Bản Điều lệ này gồm 21 chương, 56 Điều và 46 Trang; được sửa đổi, bổ sung lần thứ 8, thông qua theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2015 ngày 10/11/2015 và có hiệu lực kể từ ngày 10/3/2016 thay thế cho Điều lệ cũ đã thông qua ngày 29/5/2015.

**Nội dung sửa đổi, bổ sung:**

1. Bản Điều lệ này gồm 21 chương, 56 Điều và 46 trang; được sửa đổi, bổ sung lần thứ 9, thông qua ngày 26 tháng 4 năm 2016 tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016 thay thế cho Điều lệ cũ đã thông qua ngày 10 tháng 3 năm 2016.

Số: 03/ BC - BKS

Hà Nội, ngày 31 tháng 03 năm 2015

**BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT  
VỀ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG VÀ THẨM ĐỊNH NĂM 2015**

**Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 7**

- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty CP Sông Đà 7;
- Căn cứ báo cáo tài chính năm 2015 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC và kết quả các kỳ kiểm tra, kiểm soát trên cơ sở các tài liệu liên quan đến quá trình hoạt động quản lý điều hành và sản xuất kinh doanh năm 2015 của công ty;

Thực hiện chức năng, nhiệm vụ theo quy định Điều lệ công ty, Ban kiểm soát Công ty cổ phần Sông Đà 7 báo cáo trước Đại hội cổ đông thường niên năm 2015 kết quả giám sát công tác điều hành, quản lý của Hội đồng quản trị, tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty năm 2015 như sau:

**I. Kết quả hoạt động kiểm tra và giám sát năm 2015**

**1. Hoạt động của Ban kiểm soát**

Năm 2015, hoạt động của Ban kiểm soát đã triển khai thực hiện theo chương trình, kế hoạch đã lập: Tham dự đầy đủ các phiên họp thường kỳ của Hội đồng quản trị (HĐQT) để tham gia góp ý hoàn thiện các quy chế quản lý nội bộ, các nghị quyết của HĐQT và việc thực hiện Nghị quyết của ĐHĐCĐ thường niên cũng như các vấn đề liên quan đến quản lý điều hành công ty. Ban kiểm soát thực hiện công tác kiểm tra các Báo cáo tài chính tương ứng với các kỳ kết thúc và đã có báo cáo kết quả kiểm tra, kiểm soát cùng các đề xuất kiến nghị với HĐQT và Ban giám đốc để có biện pháp giải quyết trong quá trình tổ chức quản lý, điều hành hoạt động SXKD của công ty. Hoạt động của Ban kiểm soát trong năm đã thực hiện kiểm soát theo đúng Điều lệ công ty, tuân thủ các quy định trong Luật Doanh nghiệp

Trong năm qua Ban kiểm soát chưa nhận được đơn thư yêu cầu hay khiếu nại của cổ đông hoặc nhóm cổ đông (có tỷ lệ và thời gian sở hữu cổ phần theo quy định tại Điều lệ công ty) có liên quan đến hoạt động quản lý điều hành và SXKD của công ty.

**2. Kết quả giám sát hoạt động của bộ máy điều hành và SXKD**

**2.1. Công tác giám sát hoạt động quản lý, điều hành của Hội đồng quản trị và Ban giám đốc công ty**

Trong năm 2015, công tác quản lý và điều hành Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và cán bộ quản lý khác về cơ bản đã thực hiện quyền và nhiệm vụ được giao theo đúng quy định của Luật doanh nghiệp, pháp luật có liên quan, Điều lệ công ty và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, cụ thể:

- Các phiên họp của HĐQT đều thực hiện đúng quy trình của pháp luật và Điều lệ công ty. Các cuộc họp HĐQT có số thành viên dự họp đảm bảo theo đúng quy định. Số phiên họp của HĐQT đảm bảo tối thiểu mỗi quý 1 lần và nhiều phiên họp đột xuất để giải quyết việc cấp bách đáp ứng yêu cầu cho hoạt động SXKD.

- Các nghị quyết, quyết định của HĐQT ban hành đúng với chức năng và quyền hạn, đều thể hiện đúng theo định hướng chiến lược phát triển, nghị quyết của ĐHĐCĐ và Điều lệ công ty.

- Nghị quyết ĐHĐCĐ và nghị quyết HĐQT được Ban giám đốc công ty tổ chức triển khai cụ thể đối với từng phòng ban trong Công ty, từng đơn vị, đồng thời tiến hành kiểm tra, giám sát chặt chẽ, do vậy mọi vướng mắc phát sinh trong quá trình thực hiện luôn được tháo gỡ và giải quyết kịp thời.

Ban kiểm soát nhất trí với các nội dung trong báo cáo đánh giá công tác quản lý điều hành Công ty năm 2015 của Hội đồng quản trị và Ban giám đốc công ty.

## 2.2. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh: (số liệu một số chỉ tiêu chính theo báo cáo tài chính đã được kiểm toán)

Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch năm 2015	Thực hiện năm 2015	Tỷ lệ hoàn thành (%)	Ghi chú
Giá trị SXKD	Tỷ đ	540,7	569,6	105%	
Doanh thu	Tỷ đ	600,0	573,76	95,5%	
Các khoản nộp Nhà nước	Tỷ đ	24,4	26,24	107%	
Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đ	1,1	0,67	61,3%	
Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đ	1,1	0,60	54,1%	
Tỷ suất LNTT/Doanh thu	%				
Tỷ suất LNST/Vốn điều lệ	%				
Thu nhập BQ/1 CBCNV/tháng	Tr. đ	6,3	6,3	100%	

## 2.3. Thực hiện các nội dung khác của Nghị quyết của ĐHĐCĐ năm 2015

- Công ty đã thực hiện Phương án trả thù lao và quyết toán việc chi trả thù lao cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2015 (thực hiện đúng theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2015).

- Công ty đã lựa chọn và ký hợp đồng với Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC để thực hiện kiểm toán các Báo cáo tài chính năm 2015 của Công ty (thực hiện đúng theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2015).

## 3. Kết quả thẩm định báo cáo tài chính năm 2015

Ban kiểm soát đã tiến hành thẩm định báo cáo tài chính gồm: Bảng cân đối kế toán tại ngày 31/12/2015, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, báo cáo lưu chuyển tiền tệ và bản thuyết minh báo cáo tài chính cho năm tài chính 2015 của công ty đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC Sau khi xem xét, thẩm tra Ban kiểm soát có nhận xét như sau

- Năm 2015, Công ty đã lập và trình bày báo cáo tài chính trên cơ sở tuân thủ các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán và các quy định hiện hành. Việc tổ chức công tác tài chính kế toán, thực hiện hạch toán kế toán, việc lựa chọn và áp dụng các chính sách kế toán thích hợp và nhất quán, phù hợp với đặc điểm hoạt động SXKD và yêu cầu quản lý của công ty. Lập báo cáo tài chính đầy đủ hàng quý, phản ánh đầy đủ, trung thực và hợp lý tình hình tài chính cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của công ty trong năm.

- Ban kiểm soát hoàn toàn đồng ý với Báo cáo tài chính năm 2015 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC. Báo cáo tài chính năm 2015 đã phản ánh đầy đủ tình hình tài chính của công ty trong năm 2015.

- Ban kiểm soát thống nhất với các nội dung của Báo cáo tài chính năm 2015 đã được Ban giám đốc và Phòng Tài chính kế toán lập. Ban kiểm soát xác định các số liệu

tài chính được đưa ra trong báo cáo của HĐQT trình ĐHCĐ là thể hiện trung thực, phản ánh đầy đủ tình hình tài chính hiện tại của công ty.

**4. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu của Công ty tại thời điểm 31/12/2015 (Báo cáo tài chính đã được kiểm toán):**

DVT: Ngàn đồng

TT	Chỉ tiêu	DVT	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>I</b>	<b>Tài sản ngắn hạn</b>	Ng.đ	<b>629.509.694</b>	<b>703.003.205</b>
1	Tiền và các khoản tương đương tiền	Ng.đ	762.311	23.343.929
2	Đầu tư tài chính ngắn hạn khác	Ng.đ		
3	Các khoản phải thu ngắn hạn	Ng.đ	439.050.633	396.782.717
4	Hàng tồn kho	Ng.đ	187.085.586	273.817.092
5	Tài sản ngắn hạn khác	Ng.đ	2.611.162	9.059.466
<b>II</b>	<b>Tài sản dài hạn</b>	Ng.đ	<b>415.110.619</b>	<b>482.918.533</b>
1	Các khoản phải thu dài hạn	Ng.đ	11.608	25.608
2	Tài sản cố định	Ng.đ	6.425.655	34.685.541
3	Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	Ng.đ	367.495.867	380.892.633
4	Tài sản dài hạn khác	Ng.đ	41.177.487	48.630.977
	<b>Tổng cộng tài sản</b>	Ng.đ	<b>1.044.620.313</b>	<b>1.167.237.967</b>
<b>I</b>	<b>Nợ phải trả</b>	Ng.đ	<b>712.565.189</b>	<b>835.777.977</b>
1	Nợ ngắn hạn	Ng.đ	691.187.593	810.346.348
2	Nợ dài hạn	Ng.đ	21.377.596	25.431.629
<b>II</b>	<b>Nguồn vốn chủ sở hữu</b>	Ng.đ	<b>332.055.123</b>	<b>331.459.989</b>
1	Vốn chủ sở hữu	Ng.đ	332.055.123	331.459.989
	- Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Ng.đ	90.000.000	90.000.000
	- Thặng dư vốn cổ phần	Ng.đ	192.837.986	192.837.986
	- Quỹ đầu tư phát triển	Ng.đ	41.040.583	41.040.583
	- Quỹ dự phòng tài chính	Ng.đ		
	- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Ng.đ	8.176.553	7.581.419
2	Nguồn kinh phí, quỹ khác	Ng.đ		
	<b>Tổng cộng nguồn vốn</b>	Ng.đ	<b>1.044.620.313</b>	<b>1.167.237.967</b>

Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2015 đã được kiểm toán, Ban kiểm soát có một số nhận xét đánh giá như sau:

- Tổng tài sản của công ty (tương ứng với tổng nguồn vốn) tại ngày 31/12/2015 là 1.044 tỷ đồng, giảm 123 tỷ đồng so với cùng thời điểm năm 2014 do tài sản dài hạn giảm.

- Vốn chủ sở hữu của công ty tại ngày 31/12/2015 là 332,05 tỷ đồng, tăng 0,6 tỷ đồng so với đầu năm do lợi nhuận năm 2015 chưa phân phối.

- Số phải thu ngắn hạn tại ngày 31/12/2015 là 439 tỷ đồng (tăng 43 tỷ đồng so với đầu năm), điều này thấy Công ty đang bị khách hàng chiếm dụng vốn rất lớn.

- Hệ số nợ trên vốn chủ sở hữu tại thời điểm 31/12/2015 là 2,14 lần (Thấp hơn so với đầu năm (đầu năm là 2,52 lần)), hệ số nợ trên vốn chủ tuy không cao nhưng với giá trị đầu tư vào các công ty con khá lớn chứng tỏ công ty vẫn có những tiềm ẩn rủi ro về tài chính tác động từ phía các công ty con.

- Tỷ lệ giá vốn trên doanh thu bán hàng thuần năm 2015 chiếm 90% cao hơn so với năm 2014 (85,1%) như vậy công tác tổ chức thi công và quản lý chi phí trên công trường cần phải xem xét, nên mặc dù mặt bằng lãi suất năm 2015 giảm nhiều so với năm 2014 chi phí tài chính giảm nhiều, năm 2015 chiếm 5,1% trên doanh thu bán hàng thuần so với 7,7% năm 2014 (trong đó riêng lãi vay giảm khá nhiều 22,7 tỷ/32,7 tỷ, tuy nhiên lợi nhuận rất thấp).

- Tỷ lệ chi phí quản lý trên doanh thu bán hàng thuần năm 2015 là 5,8% giảm so với năm 2014(6,2%) cho thấy công tác tổ chức bộ máy quản lý đã có hiệu quả, có các biện pháp tích cực trong công tác tiết kiệm chi phí.

- Công tác đầu tư: Một số dự án thủy điện khác như thủy điện Nậm Sỉ Lường 3&4 đang tiếp tục hoàn thiện các thủ tục pháp lý đồng thời tích cực tìm kiếm đối tác để chuyển nhượng dự án đầu tư.

## **II. Nhận xét và kiến nghị**

Trong năm 2015 nhiều Chủ đầu tư thiếu vốn, một số công trình, dự án chậm triển khai, kết quả hoạt động SXKD của Công ty đạt được trong năm 2015 mặc dù một số chỉ tiêu không hoàn thành kế hoạch, nhưng thực sự Ban lãnh đạo và tập thể CBCNV công ty đã nỗ lực phấn đấu đảm bảo công việc cho CBCNV, sản xuất kinh doanh có lãi và thu nhập bình quân đạt trên 6,3 triệu đồng /người /tháng. Tuy vậy để khắc phục những hạn chế, tồn tại của năm 2015 và để đảm bảo hoàn thành mục tiêu, nhiệm vụ mà ĐHĐCĐ năm 2016 giao cho cùng với một số giải pháp đã được HĐQT và Ban giám đốc đưa ra, Ban kiểm soát có một số kiến nghị sau:

- Đề nghị Ban giám đốc điều hành, và các đơn vị tập trung cao độ các nguồn lực vào đẩy mạnh thi công, công tác nghiệm thu thu vốn. Chỉ đạo kiểm tra rà soát lại toàn bộ các khối lượng dở dang, khoản công nợ phải thu (đặc biệt là các khoản nợ khó đòi) xác định rõ nguyên nhân, trách nhiệm để có biện pháp thu hồi vốn quyết liệt, hiệu quả hơn, nhằm giảm chi phí tài chính.

- Tiếp tục rà soát, bổ sung, xây dựng các quy chế quản lý, định mức hao phí để nâng cao hiệu quả công tác quản lý, hạ giá thành sản xuất. Giao kế hoạch chi tiết, cụ thể, giao khoán, đến chi nhánh xí nghiệp, đội trưởng thường xuyên kiểm tra, kiểm soát quá trình triển khai thực hiện.

- Định biên bộ máy cán bộ gián tiếp, triệt để tiết kiệm chi phí quản lý, thực hiện các giải pháp tiết kiệm chi phí trong toàn công ty theo quy định của Chính phủ và của Tổng công ty Sông Đà.

- Thực hiện thoái vốn các khoản đầu tư không thuộc ngành nghề kinh doanh chính, hoàn thành tái cấu trúc doanh nghiệp, sắp xếp, kiện toàn lại bộ máy tổ chức sản xuất, ổn định tổ chức các xí nghiệp, các đội, tăng cường công tác quản lý, giám sát hoạt động tại các xí nghiệp, các đội xây lắp đảm bảo tuân thủ quy định của Nhà nước và Điều lệ Công ty.

- Cải tiến công tác tuyển dụng và đào tạo cán bộ phát triển nguồn nhân lực của Công ty nhằm khắc phục tình trạng thiếu cán bộ có năng lực và công nhân kỹ thuật có tay nghề cao tại các công trường.

- Triệt để thực hiện công tác phân tích hoạt động kinh tế và hạch toán kinh doanh để làm cơ sở cho công tác kiểm tra, kiểm soát của Công ty, phát hiện những tồn tại, có biện pháp xử lý, điều chỉnh kịp thời.

## **III. Kế hoạch hoạt động năm 2016**

- Xem xét phân tích công tác thực hiện kế hoạch, báo cáo tài chính, tình hình SXKD của Công ty và làm việc với HĐQT, Ban Giám đốc cùng các cán bộ quản lý.

- Tham gia tổ chức Đại hội cổ đông thường niên năm 2016

- Tham gia đầy đủ các cuộc họp của HĐQT và có các kiến nghị, đề xuất yêu cầu của Ban kiểm soát.

- Tham gia sửa đổi, bổ sung Điều lệ công ty, các quy định quy chế quản lý nội bộ phù hợp với điều kiện thực tế của công ty.

- Kiểm tra định kỳ hàng quý và đột xuất liên quan đến công tác tổ chức, thực hiện các quyết định của ĐHĐCĐ, HĐQT và Ban Giám đốc và theo từng nội dung, lĩnh vực của hoạt động SXKD.

- Thẩm định báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, báo cáo tài chính cho mỗi kỳ kế toán năm của công ty sau khi đã được kiểm toán bởi công ty kiểm toán được ĐHĐCĐ thường niên nhất trí lựa chọn.

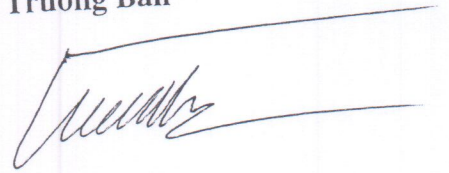
- Thu nhận các thông tin, trao đổi với cổ đông và xử lý các vấn đề theo yêu cầu của cổ đông.

Ngay sau khi có Nghị quyết ĐHĐCĐ, Ban kiểm soát sẽ lập kế hoạch thực hiện nhiệm vụ theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

**Nơi nhận:**

- Trình ĐH cổ đông
- HĐQT Công ty
- Lưu BKS, VP HĐQT.

**T/M BAN KIỂM SOÁT**  
**Trưởng Ban**



Vũ Đức Quang